

Tỉnh thành: Bình Định (V)

| Số TT | Số ĐK     | Số ĐKHC   | Tên phương tiện    | Chủ phương tiện                                | Địa chỉ                                  | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|-------|-----------|-----------|--------------------|------------------------------------------------|------------------------------------------|---------------|--------------|-------------|
| 1     | V77-00004 | BĐ-0225H  | THUYỀN VẬN TẢI     | Đoàn Ngọc Trung                                | Nhơn Hải, Thành phố Quy Nhơn             | 12/07/2014    | 26/01/2015   | 00588/14V43 |
| 2     | V77-00005 | BĐ-0219H  | HỒ NÚI MỘT 02      | Xí nghiệp dịch vụ khai thác thủy lợi Bình Định | Nhơn Thọ, Huyện An Nhơn                  | 22/03/2012    | 17/04/2013   | 00194/12V43 |
| 3     | V77-00006 | BĐ-0218H  | HỒ NÚI MỘT 03      | Xí nghiệp dịch vụ khai thác thủy lợi Bình Định | Nhơn Thọ, Huyện An Nhơn                  | 22/03/2012    | 17/04/2013   | 00195/12V43 |
| 4     | V77-00008 | BĐ-0369 H | Bình MINH 07       | Cty TNHH Lặn và kỹ thuật ngầm Bình Minh        | 36 Lê Duẩn, Thành phố Quy Nhơn           | 16/07/2011    | 08/07/2012   | 03643/11V50 |
| 5     | V77-00009 | BĐ-0239H  | QN 039C            | Xí nghiệp bảo đảm an toàn hàng hải 201         | 59A Nguyễn Huệ, Thành phố Quy Nhơn       | 08/01/2012    | 14/10/2012   | 00946/11V43 |
| 6     | V77-00023 | BĐ-0459H  | THUYỀN VẬN TẢI     | Nguyễn Hữu Thành                               | Tổ 39 KV7, Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn  | 09/12/2007    | 26/07/2008   | 00682/07V43 |
| 7     | V77-00036 | BĐ-0439H  | Hải Nguyên 2       | Công ty TNHH Hải Nguyên                        | Tam Quan Bắc, Huyện Hoài Nhơn            | 06/07/2014    | 21/01/2015   | 00586/14V43 |
| 8     | V77-00037 | BĐ-0455H  | THU SỬƠNG          | Nguyễn Hữu Tháo                                | Tam Quan Bắc, Huyện Hoài Nhơn            | 10/01/2014    | 21/07/2014   | 00020/14V43 |
| 9     | V77-00042 | BĐ-0401   | BẢO TRẦN 01        | Doanh nghiệp tư nhân Bảo Trân                  | 297 Hùng Vương, Thành phố Quy Nhơn       | 06/01/2011    | 05/06/2011   | 00001/11V43 |
| 10    | V77-00043 | BĐ-0402   | BẢO TRẦN 02        | DNTN Bảo Trân                                  | 297 Hùng Vương, Thành phố Quy Nhơn       | 05/01/2011    | 05/12/2011   | 00002/11V43 |
| 11    | V77-00044 | BĐ-0403   | BẢO TRẦN 03        | Doanh nghiệp tư nhân Bảo Trân                  | 297 Hùng Vương, Thành phố Quy Nhơn       | 05/01/2011    | 05/12/2011   | 00003/11V43 |
| 12    | V77-00045 | BĐ-       | CA NÔ PCLB&QLĐĐ 01 | Chi cục thủy lợi, ĐĐ & PCLB Bình Định          | 04 Thi Sách, Thành phố Quy Nhơn          | 10/09/2013    | 18/03/2014   | 00931/13V43 |
| 13    | V77-00046 | BĐ-       | BINH MINH          | Công ty TNHH Đầu tư & Xây dựng Kim Cúc         | 44-46 Nguyễn Hữu Thọ, Thành phố Quy Nhơn | 27/04/2010    | 27/04/2011   | 00157/10V43 |
| 14    | V77-00047 | BĐ-       | Bảo TRÂN 07        | Doanh nghiệp tư nhân Bảo Trân                  | 297 Hùng Vương, Thành phố Quy Nhơn       | 28/08/2011    | 22/06/2012   | 00617/11V43 |
| 15    | V77-00048 | BĐ-       | DTQG 38-03         | Cục dự trữ quốc gia (DTQG khu vực Nghĩa Bình)  | 705 Trần Hưng Đạo, Thành phố Quy Nhơn    | 05/09/2007    | 16/08/2008   | 00502/07V43 |
| 16    | V77-00049 | BĐ-       | DTQG 39-03         | Cục dự trữ quốc gia (DTQG khu vực Nghĩa Bình)  | 705 Trần Hưng Đạo, Thành phố Quy Nhơn    | 05/09/2007    | 16/08/2008   | 00503/07V43 |
| 17    | V77-00050 | BĐ-       | DTQG 40-03         | Cục dự trữ quốc gia (DTQG khu vực Nghĩa Bình)  | 705 Trần Hưng Đạo, Thành phố Quy Nhơn    | 05/09/2007    | 16/08/2008   | 00504/07V43 |
| 18    | V77-00051 | BĐ-       | DTQG 41-03         | Cục dự trữ quốc gia (DTQG khu vực Nghĩa Bình)  | 705 Trần Hưng Đạo, Thành phố Quy Nhơn    | 05/09/2007    | 16/08/2008   | 00505/07V43 |
| 19    | V77-00052 | BĐ-       | DTQG 42-03         | Cục dự trữ quốc gia (DTQG khu vực Nghĩa Bình)  | 705 Trần Hưng Đạo, Thành phố Quy Nhơn    | 05/09/2007    | 16/08/2008   | 00506/07V43 |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                        | <i>Địa chỉ</i>                             | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 20           | V77-00053    | BĐ-            | DTQG 43-03             | Cục dự trữ quốc gia (DTQG khu vực Nghĩa Bình) | 705 Trần Hưng Đạo, Thành phố Qui Nhơn      | 05/09/2007           | 16/08/2008          | 00507/07V43        |
| 21           | V77-00054    | BĐ-            | DTQG 44-03             | Cục dự trữ quốc gia (DTQG khu vực Nghĩa Bình) | 705 Trần Hưng Đạo, Thành phố Qui Nhơn      | 05/09/2007           | 16/08/2008          | 00508/07V43        |
| 22           | V77-00055    | BĐ-            | DTQG 45-03             | Cục dự trữ quốc gia (DTQG khu vực Nghĩa Bình) | 705 Trần Hưng Đạo, Thành phố Qui Nhơn      | 05/09/2007           | 16/08/2008          | 00509/07V43        |
| 23           | V77-00056    | BĐ-            | DTQG 46-03             | Cục dự trữ quốc gia (DTQG khu vực Nghĩa Bình) | 705 Trần Hưng Đạo, Thành phố Qui Nhơn      | 05/09/2007           | 16/08/2008          | 00510/07V43        |
| 24           | V77-00057    | BĐ-            | DTQG 47-03             | Cục dự trữ quốc gia (DTQG khu vực Nghĩa Bình) | 705 Trần Hưng Đạo, Thành phố Qui Nhơn      | 05/09/2007           | 16/08/2008          | 00511/07V43        |
| 25           | V77-00067    | BĐ-            | Bảo TRaN 05            | Doanh nghiệp tư nhân Bảo Trân                 | 297 Hùng Vương, Thành phố Qui Nhơn         | 28/06/2013           | 28/01/2014          | 00693/13V43        |
| 26           | V77-00068    | BĐ-0285        | Quất Khánh             | Nguyễn Văn Thọ                                | Cát Khánh, Huyện Phù Cát                   | 04/10/2011           | 21/03/2012          | 00699/11V43        |
| 27           | V77-00071    | BĐ-            | DT2.25.12              | Cục Dự trữ Nhà nước Khu vực Nghĩa Bình        | Số 705, Trần Hưng Đạo, Thành phố Qui Nhơn  | 28/02/2013           | 25/02/2014          | 00133/13V43        |
| 28           | V77-00072    | BĐ-0007H       | Thuyền Vận Tải         | Nguyễn Văn Cường - Huỳnh Ngọc Hóa             | Nhơn Châu, Thành phố Qui Nhơn              | 05/12/2013           | 09/12/2013          | 01142/13V43        |
| 29           | V77-00073    | BĐ-            | Thuyền chở nước        | Lê Thị Loan                                   | Tổ 29, Phường Hải Cảng, Thành phố Qui Nhơn | 18/03/2013           | 09/08/2013          | 00203/13V43        |
| 30           | V77-00074    | BĐ-            | Thuyền chở nước        | Trần Bình Minh                                | Tổ 57, Phường Hải Cảng, Thành phố Qui Nhơn | 10/08/2012           | 09/02/2013          | 00679/12V43        |
| 31           | V77-00075    | BĐ-            | Thuyền chở nước        | Trần Văn A                                    | Tổ 57, Phường Hải Cảng, Thành phố Qui Nhơn | 18/03/2013           | 09/08/2013          | 00204/13V43        |
| 32           | V77-00076    | BĐ-            | Thuyền chở nước        | Lê Văn Thêm                                   | Tổ 29, Phường Hải Cảng, Thành phố Qui Nhơn | 18/03/2013           | 09/08/2013          | 00206/13V43        |
| 33           | V77-00077    | BĐ-            | Thuyền chở nước        | Võ Ngọc Minh                                  | Tổ 57, Phường Hải Cảng, Thành phố Qui Nhơn | 18/03/2013           | 09/08/2013          | 00205/13V43        |
| 34           | V77-00078    | BĐ-            | Thuyền chở nước        | Nguyễn Hà Thu                                 | Tổ 57, Phường Hải Cảng, Thành phố Qui Nhơn | 18/03/2013           | 09/08/2013          | 00207/13V43        |
| 35           | V77-00081    | BĐ-            | Nhơn Châu 01           | Nguyễn Văn Lanh                               | Xã Nhơn Châu, Thành phố Qui Nhơn           | 12/11/2012           | 12/05/2013          | 00897/12V43        |
| 36           | V77-00082    | BĐ-            | Nhơn Châu 02           | Huỳnh Minh Châu                               | Xã Nhơn Châu, Thành phố Qui Nhơn           | 04/07/2013           | 12/11/2013          | 00645/13V43        |
| 37           | V77-00083    | BĐ-            | Nhơn Châu 03           | Nguyễn Văn Thơm                               | Nhơn Châu, Thành phố Qui Nhơn              | 13/06/2013           | 28/11/2013          | 00607/13V43        |
| 38           | V77-00084    | BĐ-            | VAN LÂN 02             | Doanh nghiệp tư nhân Văn Lân                  | 45 Tháp Đôi, Thành phố Qui Nhơn            | 02/04/2013           | 02/10/2013          | 00224/13V43        |
| 39           | V77-00086    | BĐ-            | Hoa Hoa                | Đoàn Nguyên                                   | 63 Phan Chu Trinh, Thành phố Qui Nhơn      | 05/04/2013           | 05/10/2013          | 00269/13V43        |
| 40           | V77-00087    | BĐ-            | Tàu dịch vụ chở nước   | Trần Bình Minh                                | Tổ 57, Phường Hải Cảng, Thành phố Qui Nhơn | 05/04/2013           | 05/10/2013          | 00268/13V43        |
| 41           | V77-00088    | BĐ-            | Thuyền chở khách 8CV   | Nguyễn Văn Minh                               | Xã Mỹ Thành, Huyện Phù Mỹ                  | 05/04/2013           | 05/10/2013          | 00266/13V43        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                  | <i>Địa chỉ</i>                                        | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 42           | V77-00090    | BĐ-            | Hòa Phát               | Công ty TNHH Hòa Phát                   | KV10 - Hải Cảng - Quy Nhơn, Thành phố Quy Nhơn        | 01/08/2013           | 01/08/2014          | 00668/13V43        |
| 43           | V77-00091    | BĐ-            | Tàu Dịch vụ chở nước   | Đình Tấn Sĩ                             | Tổ 38, KV7, Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn              | 20/08/2013           | 20/08/2014          | 00808/13V43        |
| 44           | V77-00093    | BĐ-            | DT2.60.13              | Cục DTNN Khu vực Nghĩa Bình             | Số 705, Trần Hưng Đạo, Thành phố Quy Nhơn             | 24/10/2013           | 24/10/2014          | 02502/13V15        |
| 45           | V77-00094    | BĐ-            | DT2.61.13              | Cục DTNN Khu vực Nghĩa Bình             | Số 705, Trần Hưng Đạo, Thành phố Quy Nhơn             | 24/10/2013           | 24/10/2014          | 02503/13V15        |
| 46           | V77-00095    | BĐ-            | DT2.62.13              | Cục DTNN Khu vực Nghĩa Bình             | Số 705, Trần Hưng Đạo, Thành phố Quy Nhơn             | 24/10/2013           | 24/10/2014          | 02504/13V15        |
| 47           | V77-00096    | BĐ-            | DT2.63.13              | Cục DTNN Khu vực Nghĩa Bình             | Số 705, Trần Hưng Đạo, Thành phố Quy Nhơn             | 24/10/2013           | 24/10/2014          | 02505/13V15        |
| 48           | V77-00097    | BĐ-            | DT2.64.13              | Cục DTNN khu vực Nghĩa Bình             | Số 705, Trần Hưng Đạo, Thành phố Quy Nhơn             | 24/10/2013           | 24/10/2014          | 02506/13V15        |
| 49           | V77-00098    | BĐ-            | DT2.65.13              | Cục DTNN khu vực Nghĩa Bình             | Số 705, Trần Hưng Đạo, Thành phố Quy Nhơn             | 24/10/2013           | 24/10/2014          | 02507/13V15        |
| 50           | V77-00099    | BĐ-            | Tàu Dịch vụ chở nước   | Võ Nguyên Đạt                           | KV11 - Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn                   | 05/12/2013           | 05/06/2014          | 00909/13V43        |
| 51           | V77-00102    |                | Tấn Phát 01            | Cty TNHH Thương Mại Khoáng Sản Tấn Phát | 07 Trần Anh Tông, P.Nguyễn Văn Cừ, Thành phố Quy Nhơn | 10/07/2014           | 10/07/2015          | 00450/14V79        |

Tỉnh thành: Bình Định (V)

| Số TT | Số ĐK     | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện            | Địa chỉ                              | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|-------|-----------|---------|-----------------|----------------------------|--------------------------------------|---------------|--------------|-------------|
| 1     | V77-00060 | BĐ-     | PHAO NEO Số 1   | Công ty xăng dầu Bình Định | 85 Trần Hưng Đạo, Thành phố Quy Nhơn | 19/10/2010    | 18/10/2011   | 00448/10V43 |
| 2     | V77-00061 | BĐ-     | PHAO NEO Số 2   | Công ty xăng dầu Bình Định | 85 Trần Hưng Đạo, Thành phố Quy Nhơn | 19/10/2010    | 18/10/2011   | 00449/10V43 |
| 3     | V77-00062 | BĐ-     | PHAO NEO Số 3   | Công ty xăng dầu Bình Định | 85 Trần Hưng Đạo, Thành phố Quy Nhơn | 19/10/2010    | 18/10/2011   | 00450/10V43 |

(Tính đến ngày 31 tháng 07 năm 2015)

Tỉnh thành: Bình Định (V)

| Số TT | Số ĐK     | Số ĐKHC  | Tên phương tiện      | Chủ phương tiện                                | Địa chỉ                                               | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|-------|-----------|----------|----------------------|------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|---------------|--------------|-------------|
| 1     | V77-00005 | BĐ-0219H | Hồ Núi Một 02        | Xí nghiệp dịch vụ khai thác thủy lợi Bình Định | Nhơn Thọ, Huyện An Nhơn                               | 22/03/2012    | 17/04/2013   | 00194/12V43 |
| 2     | V77-00006 | BĐ-0218H | Hồ Núi Một 03        | Xí nghiệp dịch vụ khai thác thủy lợi Bình Định | Nhơn Thọ, Huyện An Nhơn                               | 22/03/2012    | 17/04/2013   | 00195/12V43 |
| 3     | V77-00072 | BĐ-0007H | Thuyền Vận Tải       | Nguyễn Văn Cường - Huỳnh Ngọc Hóa              | Nhơn Châu, Thành phố Quy Nhơn                         | 05/12/2013    | 09/12/2013   | 01142/13V43 |
| 4     | V77-00081 | BĐ-      | Nhơn Châu 01         | Nguyễn Văn Lanh                                | Xã Nhơn Châu, Thành phố Quy Nhơn                      | 12/11/2012    | 12/05/2013   | 00897/12V43 |
| 5     | V77-00082 | BĐ-      | Nhơn Châu 02         | Huỳnh Minh Châu                                | Xã Nhơn Châu, Thành phố Quy Nhơn                      | 04/07/2013    | 12/11/2013   | 00645/13V43 |
| 6     | V77-00083 | BĐ-      | Nhơn Châu 03         | Nguyễn Văn Thơm                                | Nhơn Châu, Thành phố Quy Nhơn                         | 13/06/2013    | 28/11/2013   | 00607/13V43 |
| 7     | V77-00084 | BĐ-      | VAN LÂN 02           | Doanh nghiệp tư nhân Văn Lân                   | 45 Tháp Đôi, Thành phố Quy Nhơn                       | 02/04/2013    | 02/10/2013   | 00224/13V43 |
| 8     | V77-00088 | BĐ-      | Thuyền chở khách 8CV | Nguyễn Văn Minh                                | Xã Mỹ Thành, Huyện Phù Mỹ                             | 05/04/2013    | 05/10/2013   | 00266/13V43 |
| 9     | V77-00090 | BĐ-      | Hòa Phát             | Công ty TNHH Hòa Phát                          | KV10 - Hải Cảng - Quy Nhơn, Thành phố Quy Nhơn        | 01/08/2013    | 01/08/2014   | 00668/13V43 |
| 10    | V77-00093 | BĐ-      | DT2.60.13            | Cục DTNN Khu vực Nghĩa Bình                    | Số 705, Trần Hưng Đạo, Thành phố Quy Nhơn             | 24/10/2013    | 24/10/2014   | 02502/13V15 |
| 11    | V77-00094 | BĐ-      | DT2.61.13            | Cục DTNN Khu vực Nghĩa Bình                    | Số 705, Trần Hưng Đạo, Thành phố Quy Nhơn             | 24/10/2013    | 24/10/2014   | 02503/13V15 |
| 12    | V77-00095 | BĐ-      | DT2.62.13            | Cục DTNN Khu vực Nghĩa Bình                    | Số 705, Trần Hưng Đạo, Thành phố Quy Nhơn             | 24/10/2013    | 24/10/2014   | 02504/13V15 |
| 13    | V77-00096 | BĐ-      | DT2.63.13            | Cục DTNN Khu vực Nghĩa Bình                    | Số 705, Trần Hưng Đạo, Thành phố Quy Nhơn             | 24/10/2013    | 24/10/2014   | 02505/13V15 |
| 14    | V77-00097 | BĐ-      | DT2.64.13            | Cục DTNN khu vực Nghĩa Bình                    | Số 705, Trần Hưng Đạo, Thành phố Quy Nhơn             | 24/10/2013    | 24/10/2014   | 02506/13V15 |
| 15    | V77-00098 | BĐ-      | DT2.65.13            | Cục DTNN khu vực Nghĩa Bình                    | Số 705, Trần Hưng Đạo, Thành phố Quy Nhơn             | 24/10/2013    | 24/10/2014   | 02507/13V15 |
| 16    | V77-00102 |          | Tấn Phát 01          | Cty TNHH Thương Mại Khoáng Sản Tấn Phát        | 07 Trần Anh Tông, P.Nguyễn Văn Cừ, Thành phố Quy Nhơn | 10/07/2014    | 10/07/2015   | 00450/14V79 |